

VIỆN GIÁO DỤC NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO KHÓA HỌC TIẾNG HÀN ĐHQG KYUNGPOOK

I. Đôi nét về trường Đại học Quốc gia Kyungpook (KNU)

- Được thành lập vào năm 1946
- Là một trong 3 trường Đại học Quốc gia hàng đầu của Hàn Quốc, và đứng trong top 500 các trường đại học trên thế giới xếp hạng của Sang hai JioTong University
- Nhận được giải thưởng xuất sắc và kết hợp giáo dục đại học công nghiệp trong 3 năm tổ chức khởi xướng đổi mới khu vực Hàn Quốc (Korea RegionallnnovationInitiative)
- Có tỷ lệ được tuyển dụng cao nhất trong các trường Đại học Quốc gia

II. Sơ lược

Chương trình đào tạo tiếng Hàn Quốc dành cho các đối tượng là người nước ngoài và kiều bào có trình độ văn hóa tốt nghiệp Trung học Phổ Thông trở lên hoặc tương đương sau khi dự thi bài kiểm tra đánh giá năng lực để phân chia cấp độ đào tạo. Lớp học được tổ chức sinh động đầy đủ các yếu tố nghe nhìn, dưới sự giảng dạy của các giảng viên là thạc sĩ chuyên ngành xã hội-nhân văn với kinh nghiệm giảng dạy tiếng Hàn Quốc vô cùng phong phú. Ngoài ra trong quá trình đào tạo học sinh được tham gia các chương trình trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc, qua đó giúp cho học sinh hiểu thêm về văn hóa và con người Hàn Quốc

Tổng quan khuôn viên trường.

· Gồm 4 cơ sở



III. Quá trình đào tạo

1) Đặc trưng của quá trình đào tạo tiếng Hàn Quốc

- Đội ngũ giảng dạy: Là các giảng viên chuyên môn có kinh nghiệm phong phú về giảng dạy tiếng Hàn
- Các môn học: Các tiết học Nghe, Nói, Đọc, Viết, Phát âm tiếng Hàn Quốc bao gồm cả lý thuyết lẫn thực hành
- Giai đoạn: dựa vào bài kiểm tra đánh giá năng lực đầu vào sẽ phân chia các học viên vào các lớp có trình độ từ 1 đến 6, phù hợp với năng lực của từng học viên

- Số lượng học viên mỗi lớp: tối đa 15 người
- Chương trình trải nghiệm văn hóa: được tổ chức mỗi học kỳ 1 lần, trải nghiệm về văn hóa cũng như xã hội Hàn Quốc
- Học bổng: mỗi học kỳ đều trao học bổng cho các học sinh dựa trên đánh giá về thành tích và chuyên cần
- Cấp giấy chứng nhận: sau khi hoàn thành khóa học, học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học

III. Thời hạn đào tạo và thời gian lên lớp

▶ Thời hạn đào tạo

| Phân biệt | Thời hạn | Thời gian đào tạo mỗi tuần | Thời gian lên lớp mỗi ngày | Tổng |
|-----------|----------|----------------------------|----------------------------|---------|
| 1 học kỳ | 10 Tuần | 20 giờ (thứ 2~thứ 6) | 4 giờ | 200 giờ |

▶ Thời gian đến lớp

| Phân biệt | Lớp buổi sáng | Lớp buổi chiều |
|-----------|---------------|----------------|
| Tiết 1 | 09:00~09:50 | 13:10~14:00 |
| Tiết 2 | 10:00~10:50 | 14:10~15:00 |
| Tiết 3 | 11:00~11:50 | 15:10~16:00 |
| Tiết 4 | 12:00~12:50 | 16:10~17:00 |

*Thời gian lên lớp: được chia theo cấp và lớp học sinh không thể lựa chọn

V. Quá trình đào tạo

① Giai đoạn 1 (sơ cấp)

- Có thể hiểu và sử dụng nguyên âm, phụ âm tiếng Hàn, cấu trúc câu văn, các thì quá khứ, hiện tại, tương lai
- Có thể hiểu và diễn đạt các nội dung đơn giản, gần gũi
- Có thể thực hiện các kỹ năng cơ bản thường nhật như gọi điện, nhờ vả, đề nghị và có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị công cộng
- Có khả năng thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Hàn (Topik) trình độ cấp 1, 2

② Giai đoạn 2 (sơ-trung cấp)

- Có thể sử dụng các biểu hiện và ngữ pháp thường được sử dụng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày
- Có thể hiểu và biểu hiện các nội dung gần gũi của bản thân như công việc, sở thích,...
- Có thể sử dụng các miêu tả, giải thích cần thiết tại những nơi công cộng như cục quản lý xuất nhập cảnh, công ty du lịch, cũng như duy trì các mối quan hệ xã hội cần thiết
- Có khả năng thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Hàn(Topik) trình độ cấp 1, 2

③ Giai đoạn 3 (trung cấp)

- Có thể hiểu và biểu hiện những vấn đề quen thuộc và các vấn đề trong xã hội như nghề nghiệp, sự kiện, quốc gia, văn hóa sinh hoạt
- Có thể trau dồi kỹ năng để sử dụng các nội dung và duy trì các mối quan hệ xã hội không gặp khó khăn khi thiết trình các cuộc hội thoại hàng ngày
- Có thể thực hiện một mức nhất định về các công việc, nhiệm vụ đơn giản về tài liệu phù hợp
- Có thể diễn đạt bằng lời nói về các biểu hiện thông dụng trừu tượng thường xuyên được sử dụng
- Có khả năng thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Hàn (Topik) trình độ cấp 3

④ Giai đoạn 4 (trung–cao cấp)

- Có thể hiểu tương đối được các nội dung thông thường từ các bản tin, báo chí, phóng sự
- Có thể hiểu, biểu hiện trôi chảy và chính xác các nội dung xã hội quen thuộc
- Có thể đạt được một mức nào đó kỹ năng ngôn ngữ về lĩnh vực chuyên môn
- Có thể hiểu và biểu hiện được các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa không quen thuộc một cách toàn diện
- Có khả năng thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Hàn(Topik) trình độ cấp 4, 5

⑤ Giai đoạn 5 (cao cấp)

- Có thể sử dụng các từ vựng trừu tượng để biểu hiện được các thông tin lưu loát trong xã hội
- Có thể viết về lĩnh vực chuyên môn khi học tập về công việc yêu cầu
- Có thể lý luận và nắm bắt được ý nói của người nói khi nghe các cuộc đàm thoại về các vấn đề mang tính trừu tượng và xã hội
- Có thể nắm bắt được nội dung khi đọc báo hay phóng sự có nội dung về các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội
- Có khả năng thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Hàn(Topik) trình độ cấp 5, 6

⑥ Giai đoạn 6 (quá trình chuẩn bị lên đại học và cao học)

- Có thể viết được các tài liệu chính thức như thảo luận, diễn thuyết
- Có thể nắm bắt được nội dung hầu hết các bản tin hay các cuộc đàm thoại.
- Khi đọc các tác phẩm tùy bút, tiểu thuyết Hàn Quốc tiêu biểu có thể nắm bắt được tinh huởng của tác phẩm cũng như tâm lý của nhân vật
- Có thể hiểu và sử dụng các biểu hiện và ngữ pháp được sử dụng trong quán dụng ngữ, sách chuyên môn có ý nghĩa phức tạp.
- Có khả năng thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Hàn (Topik) trình độ cấp

VI. Đánh giá năng lực và chuyên cần

- Điều kiện lên cấp chuyên cần 80% thành tích 70 điểm học sinh sẽ được lên cấp
- Những lý do được chứng nhận nghỉ học như tại nạn phải nhập viện, bệnh lây lan

VI. Đại ngộ học bổng

- Mỗi học kỳ sẽ trao học bổng cho học sinh có thành tích học tập xuất sắc dựa trên thành tích và chuyên cần đạt được. (tỷ lệ được nhận là 28 %)
- Học sinh đạt thành tích kì này cao hơn so với học kỳ trước sẽ được nhận học bổng (tỷ lệ là 2%)
- Không trao học bổng cho các học đã tốt nghiệp hoặc không đăng ký học kỳ tiếp theo

VII. Lịch trình tuyển sinh và lịch trình đào tạo năm 2023~2024

| Học kỳ | Thời hạn nhận hồ sơ | Công bố trúng tuyển và nộp học phí | Thi phân cấp | Lịch trình đào tạo |
|------------------|---------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|
| Đông 2023 | 01.08. ~ 15.09. | 18.09. ~ 22.09. | 20.11. | 27.11. ~ 06.02.2024. |
| Xuân 2024 | 01.12.2023. ~ 05.01.2024. | 08.01. ~ 12.01. | 23.02. | 04.03. ~ 16.05. |
| Hè 2024 | 04.03. ~ 05.04 | 08.04. ~ 15.04. | 27.05. | 03.06. ~ 08.12. |
| Thu 2024 | 01.06. ~ 07.07. | 10.07. ~ 14.07. | 26.08. | 02.09. ~ 15.11. |
| Đông 2024 | 02.09. ~ 04.10. | 07.10. ~ 14.10. | 25.11. | 02.12. ~ 14.02.2025. |

- * Lịch trình công bố trúng tuyển có thể thay đổi
- * Đối với trường hợp học sinh không thể nhập cảnh đúng thời hạn quy định, sau khi nhập cảnh học sinh có thể đăng kí thi kiểm tra phân cấp lớp riêng
- * Kết quả thi phân lớp sẽ được công bố trước ngày khai giảng

①. Hồ sơ cần chuẩn bị

■ **Đối tượng:** Học sinh tốt nghiệp THPT

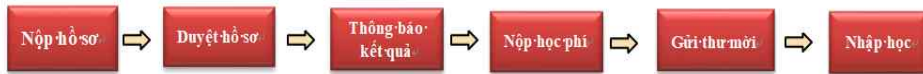
(Tốt nghiệp không quá 2 năm)

1. Đơn đăng ký nhập học(mẫu của trường có dán ảnh)
2. Kế hoạch học tập (viết tiếng hàn) mẫu của trường
3. Ảnh chứng minh 3 tấm (3.5x4.5cm, nền trắng)
4. Bản sao hộ chiếu
5. Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng đứng tên học sinh(phụ huynh) thời hạn gửi **trước 3 tháng, 10,000\$** trở lên/ Giấy xác nhận số dư có hiệu lực là 30 ngày tính từ ngày cấp
- * *Xác nhận số dư nên gửi kỳ hạn 12 tháng/ trường hợp số gần hết hạn trước này nộp hồ sơ, cần phải ra hạn số tiết kiệm, không được làm số mới*
6. Bảng, học bạ(bảng điểm)/THPT, ĐH dịch công chứng có dấu xác nhận Lãnh Sự Quán(chỉ nhận hồ sơ có dấu tím ĐSQ & LSQ tại VN)
7. Điểm trung bình của năm 7.0 trở lên(môn Tiếng Anh và Toán từ 7.0 trở lên)
8. Không nghỉ học quá 3 ngày (3 năm học THPT)
9. Giấy chứng nhận năng lực tiếng hàn tại trung tâm học tiếng

10. Giấy chứng nhận thu nhập nghề nghiệp (kèm theo giấy phép kinh doanh ,số điện thoại công ty, tên phụ trách công ty)
11. Bản cam kết bảo lãnh tài chính du học
12. Giấy khai sinh, Giấy CCCD của học sinh
13. Giấy CCCD của bố mẹ, anh, chị
14. Số hộ khẩu
15. Giấy khám sức khỏe khám lao phổi tại các bệnh viện được Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam chỉ định (cấp 3 tháng gần nhất)
16. Giấy chứng nhận quá trình làm việc hoặc giấy chứng nhận đang công tác tại đơn vị (nếu có)
17. Bản cam kết chống trốn giữa 3 bên trường công ty và phụ huynh(dịch tiếng anh công chứng)
18. Bản đồng ý thu thập thông tin cá nhân(nếu có)

- * Tất cả các giấy tờ đều phải dịch thuật sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và công chứng
- * Không hoàn lại hồ sơ đã nộp, có thể yêu cầu bổ sung thêm một số giấy tờ cần thiết
- * Hồ sơ có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện

② Quy trình xét tuyển



③ Học phí

- ✳ **Phí tuyển sinh : 60\$ (70,000won)**
- ✳ **Học phí : 5,200,000won/ 4 học kỳ(1năm)**, ✳ không bao gồm giáo trình
- ✳ **Phí bảo hiểm học sinh : 100,000won (1năm)** ✳ Phí bảo hiểm có thể thay đổi theo độ tuổi và giới tính
- ▶ Sau khi học sinh nhập cảnh được 6 tháng, bắt buộc phải tham gia bảo hiểm quốc dân Hàn

④) Tài khoản nạp học phí

- ▶ Bắt buộc phải chuyển khoản bằng tên học sinh, không thể thanh toán bằng ngân phiếu hoặc thẻ
- ▶ Xác nhận sau khi nạp tiền: phiếu chuyển tiền phải ghi tên học sinh, phiếu chuyển tiền gửi qua email hoặc fax

| | |
|---|--|
| ▶ Chủ tài khoản: Kyungpook Univ | ▶ Tên ngân hàng: Daegu Bank |
| ▶ Swift Address(Code): DAEBKR 22 | ▶ Số tài khoản: 504-10-278966-0 |

⑤ Gia hạn, hủy đăng ký nhập học và hoàn phí

1) Học sinh chỉ được xin hoãn 1 lần duy nhất

Vì lý do các nhân học sinh không thể nhập học học kỳ đã đăng ký, học sinh có thể viết giấy trình bày lý do xin hoãn sang học kỳ tiếp theo, trước 1 tuần. Nếu lý do được xét duyệt học sinh có thể được hoãn nhập cảnh sang kỳ học tiếp theo

2)Hủy đăng ký nhập học và hoàn phí

Trường hợp hủy khi đăng ký nhập học vì những lý do như mắc bệnh hoặc thiên tai, bệnh thiên nhiên, học sinh có thể nộp đơn đề nghị hủy nhập học, đồng thời nộp đơn đăng ký hoàn lại học phí

Hồ sơ yêu cầu hoàn trả phí: đơn xin hoàn phí, phôi số ngân hàng đứng tên học sinh
Không hoàn lại phí tuyển sinh, phí được hoàn lại theo quy định của trường

3) Quy trình hoàn lại học phí

□ Dựa trên ngày nộp đơn xin hoàn lại học phí, học sinh phải chịu phí dịch vụ chuyển tiền

| Thời hạn hoàn lại học phí | Số học phí được hoàn lại |
|---------------------------|--------------------------|
| Trước ngày khai giảng | 1,300,000 Won |
| Từ 1~7 ngày | 1,126,660 Won |
| Từ 8~10 ngày | 1,040,000 Won |
| Từ 11~20 ngày | 780,000 Won |
| Từ 21~27 ngày | 606,660 Won |
| Từ 28~30 ngày | 520,000 Won |
| Từ 31~40 ngày | 260,000 Won |
| Từ 41~50 ngày | 0 |

**Chú ý, tất cả các khoản hoàn lại được sẽ áp dụng dựa trên số ngày đến lớp*

⑥. Sinh hoạt

<Thư viện>

Học sinh có thể mang sách, máy tính vào thư viện để sử dụng

| Phân biệt | Ngày thường | Thứ 7 |
|------------------------------|---|---------------|
| Phòng tài liệu | Trong học kỳ: 08:00 ~ 21:00 Kỳ nghỉ : 08:00 ~ 18:00 | 09:00 ~ 13:00 |
| Phòng đọc sách (tòa nhà mới) | Thời gian mở cửa: 06:00~ 23:00/phòng đọc sách ở tầng hầm Thời gian thi : phòng đọc sách tầng hầm mở cửa 24h Ngày nghỉ: tết, trung thu | |

<Ngân hàng>

Các cây ATM có mặt ở mọi nơi trong trường để học sinh có thể rút, gửi tiền. Giấy tờ cần thiết để mở số tài khoản (phải đến trực tiếp): thẻ cư trú người nước ngoài hoặc hộ chiếu, giấy chứng nhận đang theo học

| Phân biệt | Ngân hàng Shinhan | Ngân hàng Daegu |
|-------------------|----------------------|--------------------|
| Vị trí | Khoa phúc lợi tầng 1 | Cổng Bắc |
| Điện thoại | 053-950-5280 | 053-663-5286 |
| Thời gian sử dụng | T2~T6, 09:30~16:00 | T2~T6, 09:30~16:00 |

<Butu điện>

Vị trí: Khoa phúc lợi tầng 1 (thời gian làm việc: 09:00~ 16:30)

Hoạt động trải nghiệm văn hóa và trao học bổng



Nhân viên tư vấn tiếng Việt : Dong Kyung Min

Địa chỉ : Foreign Language Institute 1F, Kyungpook National University 80, Daehakro, Bukgu, Daegu, Korea, Postcode : 41566

Liên hệ : 82-53-950-2448 : Fax : +82-53-950-6724: E-mail: goknu@knu.ac.kr

website: <http://lang.knu.ac.kr>

FB: <https://www.facebook.com/groups/348165949384887>

FB: Viện Ngôn Ngữ Hàn ĐH Quốc Gia Kyung Pook

Có thể nhận tư vấn thông qua cách quét mã QR bên dưới

